

Số: 498/KH-SLĐTBXH

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022

Thực hiện Văn bản số 1295/STTTT-CNTT ngày 04/9/2021 của Sở Thông tin và truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 như sau:

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Kế hoạch hành động số 84/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 17/05/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 2115/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 634/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 Quyết định này danh mục cơ sở dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có hệ thống mạng LAN kết nối internet băng thông tốc độ 64Mbps, có 52 máy tính cá nhân phục vụ công tác chuyên môn và 3 máy chủ quản trị cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống cơ sở dữ liệu được liên thông từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến cơ quan địa

phương. Hệ thống được bảo mật bằng fire wall mềm và phần mềm diệt vi rút có bản quyền.

III. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

Các phần mềm: Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Quản lý công chức viên chức; Quản lý cơ sở dữ liệu người có công; Quản lý hộ nghèo và bảo trợ xã hội, Quản lý trẻ em; Cổng thông tin hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP; quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quản lý tài sản; kế toán được khai thác hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Văn phòng Sở.

Phần mềm dịch vụ công trực tuyến được khai thác hiệu quả trong xử lý các nhu cầu, nguyện vọng của người dân và doanh nghiệp và các phần mềm khác do UBND tỉnh, Sở TTTT triển khai thực hiện

IV. NGUỒN NHÂN LỰC

Có 52 cán bộ công chức, người lao động tại Văn phòng Sở và 196 viên chức và người lao động tại các đơn vị trực thuộc cơ bản thành thạo sử dụng máy tính để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, và khai thác, xử lý văn bản, dữ liệu trên môi trường mạng. Văn phòng Sở phân công 1 lãnh đạo trực tiếp lãnh đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chính quyền số và 1 cán bộ trình độ thạc sỹ Khoa học máy tính phụ trách CNTT của Sở; tại đơn vị bố trí 7 cán bộ có trình độ CNTT từ cao đẳng trở lên phụ trách CNTT của đơn vị.

Hàng năm các đ/c được phân công phụ trách CNTT được tham gia các lớp tập huấn về nâng cao ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; bảo mật thông tin trên môi trường mạng.

V. AN TOÀN THÔNG TIN

Hệ thống máy tính tại Văn phòng Sở được cài đặt phần mềm bản quyền diệt vi rút máy tính; triển khai hệ thống tường lửa mềm thực hiện ngăn chặn tấn công mạng.

Quán triệt đến tất cả cán bộ công chức, người lao động tại văn phòng Sở thực hiện nghiêm các hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh triển về an toàn bảo mật thông tin trên môi trường mạng

(Kế quả cụ thể tại Báo cáo số 219/BC-SLĐTĐBXH ngày 24/11/2021)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện 158 triệu đồng

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2115/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 634/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 ban hành danh mục cơ sở dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục thúc đẩy ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước tăng hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

Nâng cao nhận thức an toàn thông tin trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, thực hiện tốt công tác an toàn bảo mật, an ninh thông tin mạng.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển theo khung Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp nhằm chuyển biến tích cực hoạt động phục vụ của cơ quan nhà nước; ứng dụng CNTT trong nhiều lĩnh vực, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.

2. Mục tiêu cụ thể

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của Cơ quan Nhà nước, đảm bảo thực hiện lộ trình xây dựng chính quyền điện tử các cấp theo khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh

Bảo đảm hệ điều hành qua hệ thống CNTT thông suốt trong cơ quan; 100% Văn bản chỉ đạo điều hành (trừ văn bản mật) được thực hiện bằng văn bản điện tử và được thực hiện qua hệ thống phần mềm.

Triển khai hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến của đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Tiếp tục củng cố, cập nhật cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội gồm dữ liệu về: Người có công, trẻ em, thị trường lao động, giảm nghèo, bảo trợ xã hội, giáo dục nghề nghiệp, phòng chống tệ nạn xã hội; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý chuyên ngành; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội.

Triển khai giai đoạn tiếp theo của Đề án số hóa dữ liệu người có công và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu người có công để phục vụ người dân.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, các phần mềm ứng dụng, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động tại các đơn vị trong Sở.

Duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, đảm bảo chất lượng cũng như số lượng thông tin cập nhật lên Cổng thông tin điện tử phục vụ nhu cầu khai thác thông tin, tra cứu văn bản, thủ tục hành chính của CBCC, người dân và doanh nghiệp. Công tác công khai, minh bạch đã được cập nhật đảm bảo đúng quy định theo Quyết định số 739/QĐ-UBND Về việc ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.

Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, các kỹ năng vận hành máy tính và mạng máy tính; an ninh mạng và an toàn hệ thống thông tin dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đào tạo chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ chuyên trách.

100% các phòng chuyên môn, các cán bộ, công chức người lao động triển khai sử dụng phần mềm Quản lý hồ sơ công việc; các văn bản (trừ văn bản mật) được xử lý qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử.

Hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống mạng LAN, máy chủ được trang bị giải pháp an toàn, bảo mật nhằm bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng. 100% các máy tính được triển khai các giải pháp phòng chống virus máy tính và tấn công mạng đảm bảo hệ thống mạng của cơ qua hoạt động liên tục an toàn.

III. NHIỆM VỤ

1. Môi trường chính sách

- Ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý thúc đẩy, triển khai hoạt động ứng dụng CNTT.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành trong phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Ban hành các quy chế, quy định liên quan đến lĩnh vực ứng dụng CNTT.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục duy trì, nâng cao năng lực hạ tầng kỹ thuật CNTT tại cơ quan đủ năng lực vận hành các phần mềm trong khung kiến trúc chính quyền điện tử, an toàn thông tin. Xây dựng chính quyền điện tử phù hợp với khung kiến trúc chính phủ điện tử, hình thành bộ máy chính quyền điện tử hiện đại, đồng bộ, kết nối liên thông với các đơn vị.

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ tốt công tác hành chính; nâng cấp, thay thế các máy tính, thiết bị xuống cấp, hư hỏng để từng bước hoàn thiện các trang thiết bị và đáp ứng được mục tiêu ứng dụng CNTT.

- Triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền cho toàn bộ máy tính; đồng thời tăng cường các giải pháp bảo mật an ninh mạng để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT

3.1. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, kịp thời, chính xác ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính đến với người dân và doanh nghiệp.

- Phát huy hiệu quả việc cung cấp thông tin, thủ tục hành chính ở mức độ cao để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, làm cho hoạt động của cơ quan Nhà nước minh bạch hơn.

- Triển khai ứng dụng tốt các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công việc cơ quan; quản lý, điều hành phục vụ các đơn vị, tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

3.2. Ứng dụng, dịch vụ CNTT trong nội bộ cơ quan

- Sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc thực hiện quản lý điều hành công việc nội bộ và phát hành văn bản điện tử có ký số theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Hoàn thiện và bổ sung các chuyên mục trên Trang thông tin điện tử của cơ quan Sở phù hợp với quy định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin công bố, công khai theo quy định của tỉnh. Thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, quy trình thủ tục hành chính và thông tin phải công khai trên Trang thông tin điện tử.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả khai thác, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc; phần mềm quản lý cán bộ công chức; phần mềm điều hành tác nghiệp; phần mềm quản lý dữ liệu người có công; phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội; phần mềm quản lý dữ liệu trẻ em; phần mềm quản lý thông tin thị trường lao động; phần mềm quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Duy trì, khai thác tốt phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được chuyển giao; đảm bảo 100% công chức được cấp hộp thư điện tử công vụ. Tăng cường trao đổi văn bản, tài liệu điện tử có ứng dụng chữ ký số giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị; 100% văn bản dự thảo, văn bản quy phạm pháp luật được gửi qua hệ thống quản lý văn bản điều hành hoặc mail công vụ nhằm hạn chế văn bản giấy; ứng dụng phòng họp không giấy tờ Ecabinet trong các cuộc họp, 100% cán bộ lãnh đạo từ trưởng, phó phòng, trưởng phó đơn vị trực thuộc sử dụng tốt phần mềm Ecabinet để thực hiện trong các cuộc họp.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dùng chung của Ủy ban nhân dân tỉnh và các phần mềm chuyên ngành.

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua áp dụng các hệ thống: Hệ thống thông tin phục vụ họp; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; thư điện tử công vụ... thực hiện công tác báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua các Hệ thống thông tin.

- Xây dựng hệ thống thông tin ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành LĐTBXH theo Quyết định số 634/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của cơ quan trong đó bao gồm các nội dung sau:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin, phòng chống mã độc tấn công mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; rà soát hiện trạng, thực hiện các biện pháp phòng chống mã độc tấn công đảm bảo an toàn hệ thống.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Định kỳ hàng năm cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin; tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo nâng cao kỹ năng số cho CBCC, nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng và quản lý các hệ thống thông tin

chuyên ngành, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, khai thác mạng Internet, điều hành tác nghiệp qua mạng.

Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh; quy chế quản lý, vận hành trang thông tin điện tử; chỉ đạo và tạo điều kiện cho các đơn vị trực thuộc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tham mưu Lãnh đạo sở tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; về nâng cao nhận thức về vai trò và vị trí của CNTT.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chính quyền số, về dịch vụ công trực tuyến thông qua nhiều phương thức khác nhau. Trong đó chú trọng tuyên truyền qua trang thông tin điện tử của Sở và qua các cuộc tập huấn, tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 2,3,4 để kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước qua nền tảng công nghệ số và sản phẩm CNTT.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm CNTT để giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn hiệu quả.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin truyền thông, VNPT và các đơn vị liên quan để triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện các giải pháp an toàn thông tin, phòng chống mã độc và triển khai các dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai xây dựng hệ thống thông tin ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai hiệu quả các phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng trong thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên môn.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Thu hút cán bộ chuyên trách về CNTT theo vị trí việc làm đã được phê duyệt để tăng cường nhân lực về CNTT

Huy động nguồn lực CNTT từ các đơn vị trực thuộc để triển khai có hiệu quả các sản phẩm CNTT, số hóa, xây dựng và quản trị các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

5. Tăng cường hợp tác

Hợp tác với các doanh nghiệp triển khai các giải pháp Chính quyền điện tử, các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh thành phố trên cả nước để học tập và triển khai có hiệu quả Chính quyền điện tử.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí: Tổng kinh phí 1.300 triệu đồng, trong đó 300 triệu đồng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động khác; số hĩa dữ liệu người có công 1 tỷ đồng .

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí từ nguồn dự án của trung ương và các nguồn kinh phí khác, nguồn ngân sách sự nghiệp cho hoạt động thường xuyên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt các nội dung của Kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành.

2. Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan, phát triển chính quyền số năm 2022 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các bộ, ban, ngành liên quan, cụ thể hóa các nội dung vào chương trình, kế hoạch của đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Huy động mọi nguồn lực phục vụ việc ứng dụng CNTT, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Trung ương, của tỉnh, góp phần đẩy mạnh CCHC, xây dựng nền hành chính điện tử.

3. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện và khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ, kiến nghị đề xuất của đơn vị gửi Văn phòng Sở tổng hợp.

Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các phòng chuyên môn;
- Đơn vị trực thuộc;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Hữu Công

PHỤ LỤC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2021

(Ban hành kèm the Kế hoạch số 532/KH-SLĐTBXH ngày 13/11/2020 của Sở LĐTBXH)

TT	Nội dung	Kinh phí <i>(ĐVT: triệu đồng)</i>	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	Xây dựng hệ thống thông tin ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	10.000	Sở LĐTBXH	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan	
	Ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động khác	300	Sở LĐTBXH	Các đơn vị liên quan	
	Tổng cộng	10.300			

(Mười tỷ, ba trăm triệu đồng chẵn)